

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN

PHỤ LỤC SỐ 1
DANH MỤC CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT CẤP CỦA CẤP TỈNH GIAO CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, XỬ LÝ ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Danh mục cơ sở nhà đất	Số cơ sở nhà, đất	Thông tin cơ sở nhà, đất		Phương án xử lý tài sản												Lý do (Đơn vị tiếp nhận tài sản/mục đích xử lý)	Ghi chú
					Tổng số cơ sở nhà đất sau điều chỉnh	TT GLSD cho đến khi có QĐ xử lý của CQ có thẩm quyền	Cơ sở nhà đất xử lý theo hình thức				Quản lý khai thác theo Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP			Cơ sở nhà đất chuyển giao về địa phương để quản lý, xử lý				
			Diện tích đất (m²)	Diện tích sàn sử dụng (m²)			Giao tài sản	Chuyển đổi công năng SD	Điều chuyển		Giao TTPT QĐ số 01	Giao TTPT QĐ số 02	UBND cấp xã	Giao TTPT QĐ số 01	Giao TTPT QĐ số 02	UBND cấp xã		
									CQ, TC, ĐV thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	12	13	14		18
	Tổng số	3			3	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	2		
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc	2	3794,8	2406,9	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2		
	Nhà hát Chèo Hưng Yên																	
-	Cơ sở nhà, đất số 3 (trụ sở của đoàn Ca múa kịch cũ) Số 03 phố Đoàn Nguyễn Tuấn, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên	1	1.769,80	1.089,70	1											1	Khai thác theo Nghị định Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP	UBND phường Trần Hưng Đạo
-	Cơ sở nhà, đất số 4 (Trụ sở của đoàn Cải lương cũ) Số 01 phố Đoàn Nguyễn Tuấn, Phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên	1	2.025,00	1.317,20	1											1	Khai thác theo Nghị định Nghị định 108/2024/NĐ-CP, Nghị Quyết 31/2026/NQ-CP	UBND phường Trần Hưng Đạo
2	Trung tâm Phát triển Quỹ đất số 02	1	3015,5	2714	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0			
	Trụ sở Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Bình (cũ) - Số 194 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, tỉnh Hưng Yên	1	3.015,50	2714	1							1					Công an tỉnh không có nhu cầu tiếp nhận	Trung tâm Phát triển Quỹ đất số 02